TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

# Đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực xăng dầu

06:06 30/04/2026

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Trong đó, đáng chú ý là các nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực xăng dầu.



Ảnh minh họa

**Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh 10 lĩnh vực**

Theo Nghị quyết, việc phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh được thực hiện trong 10 lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ Công Thương gồm: Hóa chất; điện lực; thuốc lá; xăng dầu; thương mại điện tử; thương mại quốc tế; xuất nhập khẩu; xúc tiến thương mại; hoạt động sở giao dịch hàng hóa và công nghiệp địa phương.

Trong đó, với lĩnh vực xăng dầu, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính như sau:

+ Không thực hiện các thủ tục hành chính cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên quy định tại Điều 17 Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

+ Không thực hiện các thủ tục hành chính cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên quy định tại Điều 17 Nghị định 83/2014/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng quy định đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực xăng dầu gồm: thủ tục cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; thủ tục cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; thủ tục cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; thủ tục cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.

Đáng chú ý, nhiều điều kiện kinh doanh được cắt, giảm trong lĩnh vực xăng dầu quy định tại các Điều 7, 13, 19, 22, 24 tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP như sau:

**Điều kiện đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu**

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật

2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng quốc tế của Việt Nam, bảo đảm tiếp nhận được tàu chở xăng dầu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu bảy nghìn tấn (7.000 tấn), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng từ năm (5) năm trở lên.

3. Có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu dung tích tối thiểu 15.000 $m^3$ để trực tiếp nhận xăng dầu từ tàu chở xăng dầu và phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng khác, thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ 5 năm trở lên.

4. Có hệ thống phân phối xăng dầu: tối thiểu 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 5 cửa hàng thuộc sở hữu của doanh nghiệp; tối thiểu 40 tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân.

5. Thương nhân đầu mối kinh doanh nhiên liệu hàng không không bắt buộc phải có hệ thống phân phối quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP nhưng phải đáp ứng thêm điều kiện sau:

- Có phương tiện vận tải, xe tra nạp nhiên liệu hàng không phù hợp với quy định, tiêu chuẩn mặt hàng nhiên liệu hàng không thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 5 năm trở lên.

- Có kho tiếp nhận tại sân bay với các trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chuẩn của mặt hàng nhiên liệu hàng không thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm 5 năm trở lên.

- Có phòng thử nghiệm đủ năng lực thuộc sở hữu hoặc thuê để kiểm tra chất lượng mặt hàng nhiên liệu hàng không theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế theo quy định hiện hành.

**Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu**

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Có hệ thống phân phối xăng dầu bao gồm tối thiểu 5 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 3 cửa hàng thuộc sở hữu; tối thiểu 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc các đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**Điều kiện đối với đại lý bán lẻ xăng dầu/ thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu**

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật

2. Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 5 năm trở lên được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

**Điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu**

1. Thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 5 năm trở lên của thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều

kiện bán lẻ xăng dầu). Trường hợp đi thuê cửa hàng bán lẻ xăng dầu, thương nhân đi thuê phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Đồng thời, bãi bỏ điều kiện kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu quy định tại Điều 27 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu quy định tại Điều 28 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/4/2026. Riêng Điều 3 và Phụ lục I Nghị quyết này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết này được thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 29/4/2026 và có hiệu lực trước ngày 01/3/2027 thì các quy định tương ứng trong Nghị quyết này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

**PV**